

PHỤ LỤC IV

(Kèm theo Công văn số: 225 /KTCTTL-KHKT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình)

**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẢNG BÌNH
MST: 3100123794**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 11 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Năm 2019 Công ty được UBND tỉnh giao Kế hoạch tài chính tại Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 07/6/2019; điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2019 số 4792/QĐ-UBND ngày 10/12/2019. Trong năm Công ty được UBND tỉnh, Đảng bộ khối Doanh nghiệp và các Sở, ban ngành cấp tỉnh cùng các địa phương và các đơn vị dùng nước quan tâm giúp đỡ, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển được Chủ sở hữu giao. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Sản phẩm sản xuất chủ yếu

Dịch vụ tưới, tiêu cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện 28.774 ha/28.552 ha kế hoạch, tăng 222 ha, đạt 100,8%.

1.2. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu trong năm 2019 thực hiện 30.649 triệu đồng/31.625 triệu đồng kế hoạch, giảm 976 triệu đồng, đạt 96,9%.

Trong đó:

- Doanh thu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 26.780 triệu đồng/26.575 triệu đồng, tăng 205 triệu đồng, đạt 100,8%.

- Doanh thu kinh doanh khai thác tổng hợp 1.602 triệu đồng/1.700 triệu đồng, giảm 98 triệu đồng, đạt 94,2%.

- Doanh thu hỗ trợ: 138 triệu đồng/2.000 triệu đồng, giảm 1.862 triệu đồng, đạt 6,9%.

- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.488 triệu đồng/1.350 triệu đồng, tăng 138 triệu đồng, đạt 110,2%.

- Thu nhập khác: 641 triệu đồng/0 triệu đồng, tăng 641 triệu đồng.

1.3. Lợi nhuận trước thuế

Kế hoạch tài chính năm 2019 UBND tỉnh đã phê duyệt lợi nhuận kế hoạch

trước thuế là 0 đồng. Trong năm 2019 Công ty đã phấn đấu mở rộng diện tích tưới, tiêu, giảm chi phí, hạ giá thành, kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 1.264 triệu đồng.

1.4. Nộp ngân sách

Công ty đã thực hiện kê khai thuế và nộp các khoản thuế đầy đủ. Tổng số thuế đã nộp vào ngân sách trong năm 2019 là: 177.574.421 đồng.

Trong đó:

- Thuế Giá trị gia tăng: 92.455.394 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 80.000.000 đồng.
- Thuế môn bài: 3.000.000 đồng.
- Thuế nhà đất: 2.119.027 đồng.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Trong năm, bằng nguồn vốn dự phòng; nguồn kết dư; nguồn sự nghiệp; nguồn vượt thu, tiết kiệm chi thuộc ngân sách tỉnh đã đầu tư khắc phục, sửa chữa 04 công trình và đầu tư chống hạn với tổng kinh phí được ghi 7,963 tỷ đồng, đã thực hiện hoàn thành và giải ngân 100% vốn được giao.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính: Dịch vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh với diện tích là: 29.551 ha.
- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:
 - + Tổng doanh thu: 35.839.610.360 đồng;
 - + Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế: 205.000.000 đồng
- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm: Không.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án trong năm 105,0 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách trung ương cấp hỗ trợ doanh nghiệp 98,0 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương 7,0 tỷ đồng.
- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): Trong năm dự kiến thực hiện đầu tư 35,0 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

Trong điều kiện hoạt động công ích của Công ty hiện nay, nguồn thu chủ yếu là thủy lợi phí. Năm 2020 là một năm kinh tế nước ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thắt chặt tiền tệ và giảm đầu tư công. Hạn hán, lũ lụt vẫn là mối đe dọa thường xuyên làm ảnh hưởng đến diện tích tưới, tiêu và an toàn của công trình. Hơn nữa, chi phí đầu vào sản xuất tăng, mức lương tối thiểu vùng tăng gây khó khăn trong

thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Vì vậy, để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, không còn cách nào khác là phải tăng thu, giảm chi, cân đối được tài chính bằng cách:

- Phần thu:

+ Phát triển và mở rộng diện tích bằng các biện pháp công trình như kiên cố hóa kênh mương, tăng cường quản lý tưới tiêu để khai thác thêm phần diện tích sau đầu tư.

+ Tiếp tục khai thác tiềm năng thế mạnh như: cấp nước thô cho các nhà máy nước sinh hoạt, khai thác dịch vụ lòng hồ.

+ Tiếp tục tìm thêm việc làm để nâng cao đời sống cho CBCNV-LĐ như: tổ chức thêm công tác tư vấn thiết kế, giám sát xây dựng công trình, nạo vét sửa chữa kênh mương.

- Phần chi: trên cơ sở giao chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh và dự toán cấp bù thủy lợi phí được duyệt, cần tìm các biện pháp để giảm các khoản chi như: điện năng tiêu thụ, sửa chữa công trình và chi phí quản lý.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế giao khoán: thực tế khẳng định cơ chế giao khoán đã tạo được đòn bẩy cho sản xuất phát triển, vì vậy năm 2020 trên cơ sở bộ định mức KTKT Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu phương án khoán tạo sự chủ động cho các Chi nhánh trong việc tổ chức sản xuất. Nghiên cứu thực hiện phương án trả lương theo hiệu quả công việc thay cho việc trả lương bình quân cấp bậc như hiện nay.

2. Giải pháp về sản xuất

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Chi nhánh thực hiện kế hoạch dùng nước, quản lý điện năng, quản lý và bảo vệ công trình, sửa chữa thường xuyên đảm bảo phục vụ tưới, tiêu kịp thời.

2.1. Công tác quản lý tưới, tiêu phục vụ sản xuất

Ngay từ đầu vụ Đông Xuân cần xây dựng các Kế hoạch dùng nước, dùng điện trên cơ sở tưới, tiêu nước tiết kiệm cho từng công trình, từng tuyến kênh và từng trạm bơm. Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dùng nước, dùng điện đặc biệt đối với các hồ có nguy cơ thiếu nước và các trạm bơm điện tưới, tiêu. Tăng cường kiểm tra việc dẫn nước, hạn chế tổn thất nước trên kênh và ở mặt ruộng. Sau mỗi đợt tưới phải tổ chức nghiệm thu đánh giá chất lượng tưới tiêu, rút kinh nghiệm nhằm điều chỉnh phù hợp cho đợt tưới sau.

2.2. Công tác cấp nước thô và quản lý nguồn nước

- Đầu tư, mở rộng để tìm kiếm hợp đồng cấp nước thô cho các nhà máy nước sinh hoạt. Đồng thời đề xuất với các Sở, Ban ngành tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh đơn giá nước thô theo đúng quy định.

- Tăng cường quản lý chất lượng nguồn nước: tổ chức thực hiện kiểm tra, quản lý nguồn nước, phát hiện kịp thời việc xả thải, những hành vi gây ô nhiễm nguồn nước báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương hoặc các cấp chính quyền có thẩm quyền để có biện pháp xử lý. Đầu tư trang cấp thuyền phục vụ công

tác kiểm tra lòng hồ và định kỳ theo quy định, hằng quý sẽ tổ chức lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước để theo dõi.

2.3. Công tác quản lý diện tích

Rà soát toàn bộ diện tích tưới, tiêu của từng công trình, diện tích các công trình sau khi được đầu tư nâng cấp, diện tích nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ khác để đưa vào kế hoạch.

2.4. Công tác quản lý và bảo vệ công trình

Phối hợp với chính quyền địa phương quyết tâm ngăn chặn tình trạng lấn chiếm hành lang công trình, xâm hại nguồn nước, ngăn ngừa tệ nạn đục phá kênh mương lấy nước tùy tiện. Quyết tâm bảo vệ hành lang công trình theo đúng quy định của luật Thủy lợi và các quy định của Nhà nước.

2.5. Công tác phòng chống thiên tai

Lập kế hoạch tu sửa công trình trước mùa mưa lũ, nhất là các thiết bị cơ khí vận hành cống áp lực, cửa van cung. Tập kết vật tư, vật liệu, sẵn sàng ứng cứu tại đầu mối các công trình. Chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp của các hồ đập ngay từ đầu mùa mưa lũ với phương châm “Bốn tại chỗ”. Vận hành công trình đảm bảo an toàn, đúng quy trình, giảm thiệt hại cho vùng hạ du và cung cấp đầy đủ nước cho sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân.

2.6. Công tác xây dựng cơ bản

- Đối với việc đầu tư sửa chữa công trình, cần phối hợp với các Chi nhánh, các tổ chức, đơn vị liên quan kiểm tra hiện trạng công trình; xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa có thứ tự ưu tiên các công trình trong hệ thống thủy nông do Công ty quản lý. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty phương án đầu tư sửa chữa có hiệu quả.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban QLDA, các phòng chức năng. Các cá nhân được giao trách nhiệm phải đủ trình độ, phẩm chất đạo đức và có chứng chỉ hành nghề chuyên ngành theo quy định hiện hành.

- Tập trung công tác quản lý chất lượng từ khâu chuẩn bị đầu tư cho đến khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, chú trọng công tác tiến độ, nâng cao chất lượng giám sát của Chủ đầu tư, thực hiện đúng các quy định trong đầu tư XD CB.

- Ban QLDA, các phòng ban chức năng không ngừng cập nhật các chế độ chính sách, chuyên môn nghiệp vụ để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình.

3. Giải pháp về Marketing

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Luật thủy lợi. Xây dựng các bảng Nội quy bảo vệ công trình thủy lợi tại các đầu mối công trình thủy lợi, các tuyến kênh chính để người dân có ý thức trách nhiệm tham gia thực hiện công tác bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước. Tuyên truyền vận động chính quyền các địa phương, các hộ dùng nước sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Bố trí sắp xếp lao động hợp lý với chuyên môn, năng lực sở trường công tác để phát huy hiệu quả công việc. Lao động trực tiếp bố trí đúng định mức kinh tế kỹ thuật đã được UBND tỉnh phê duyệt, đáp ứng nhu cầu cơ bản của các đơn vị trực thuộc để tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Tập huấn, đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ kỹ thuật và công nhân quản lý thủy nông nắm được các phương pháp quản lý tưới, quan trắc, kiểm tra, bảo vệ công trình khoa học, tiên tiến, dân tiếp cận trên môi trường mạng tin học.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu về công tác tổ chức cán bộ; đề bạt, bổ nhiệm, điều động; tuyển chọn, tuyển dụng lao động theo đúng quy chế. Khuyến khích thực hiện chế độ ưu đãi, thu hút đối với người lao động có trình độ, tay nghề có đạo đức và kinh nghiệm.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Ứng dụng công nghệ kỹ thuật công tác quản lý tưới, tiêu như xây dựng và lắp đặt hệ thống tin học, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, lắp đặt hệ thống tự động hoá, thiết bị quản lý vận hành như: đo mưa, đo mực nước, hệ thống giám sát vận hành.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn từ Văn phòng đến các Chi nhánh, đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo quản lý giỏi để điều hành hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao.

- Nâng cao năng lực điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý bằng cách đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn, nhu cầu dùng nước, tiêu nước của từng giai đoạn để chỉ đạo vận hành công trình linh hoạt, điều tiết tưới, tiêu hợp lý nhằm phục vụ sản xuất hiệu quả, vận hành công trình an toàn trong mùa mưa lũ và giảm thiểu thiệt hại ngập lụt vùng hạ du các hồ chứa.

7. Giải pháp khác

- Triển khai thực hiện tốt công tác pháp chế, phòng chống tham nhũng, học tập đạo đức, tác phong, tư tưởng Hồ Chí Minh, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công nhân viên người lao động.

- Rà soát lại các nội quy, quy chế quản lý nội bộ để điều chỉnh cho phù hợp.

- Các chế độ chính sách của người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo theo các quy định của Nhà nước ban hành.

- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất trong toàn Công ty như: Phong trào tăng diện tích trong công tác thủy nông, phong trào tưới nước tiết kiệm, phong trào tiết kiệm điện năng, phong trào TDTT, văn hóa văn nghệ nhằm đẩy lên khí thế sôi nổi trong toàn thể CBCNV-LĐ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cùng cổ các tổ chức quần chúng như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công để tạo nên sức mạnh tổng hợp, phấn đấu có nhiều hạt nhân tích cực giới thiệu cho chi bộ Đảng.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ. Qua kiểm tra nhằm phát hiện những nhân tố tích cực, điển hình để nhân rộng và kịp thời uốn nắn những hạn chế.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu			
	- Dịch vụ tưới, tiêu (dịch vụ công ích)	Ha	28.774	29.551
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	30,649	35,840
	- Doanh thu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tỷ đồng	26,780	27,140
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,264	0,000
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,177	0,205
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	7,963	105,0
6	Các chỉ tiêu khác			
6.1	Tổng số lao động	Người	215	221
6.2	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	17,318	19,405
	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	1,031	1,284
	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	16,287	18,121

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình trân trọng báo cáo./. *nhg* *gntm*

Nơi nhận:

- Cục PTDN - Bộ KH&ĐT;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Ban Giám đốc, KSV Công ty;
- Trang tin điện tử nội bộ Công ty;
- Lưu: VT, KH-KT.

GIÁM ĐỐC *nhg*



Trần Hồng Quảng